ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5676 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 07 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án chuẩn bị đầu tư Đường ô tô sau công viên kè sông Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án chuẩn bị đầu tư

- Tên dự án: Đường ô tô sau công viên kè sông Cần Thơ.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ).

- Địa điểm thực hiện: Quận Ninh Kiều và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (nay là phường Ninh Kiều, phường Hưng Phú và phường Cái Răng thành phố Cần Thơ).

- Thời gian thực hiện: Ngày 11/3/2011 - Ngày 12/10/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	**2.216.912.000**	**1.489.463.813**
1	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.216.912.000	1.480.984.813
2	Chi phí khác	0	8.479.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4
	Tổng số	**2.216.912.000**	**1.489.463.813**
1	**Vốn đầu tư công**	**2.216.912.000**	**1.489.463.813**
1.1	**Vốn ngân sách nhà nước**	**2.216.912.000**	**1.489.463.813**
-	***Vốn ngân sách địa phương***	***2.216.912.000***	***1.489.463.813***
+	Vốn ngân sách địa phương năm 2011	2.216.912.000	300.000.000
+	Số vốn còn được bố trí so với giá trị quyết toán		1.189.463.813

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **1.489.463.813** đồng, trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 1.489.463.813 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành: Không.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là: 1.489.463.813 đồng; chi tiết:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	**1.489.463.813**	
1	**Vốn đầu tư công**	**1.489.463.813**	
1.1	**Vốn ngân sách nhà nước**	**1.489.463.813**	
-	***Vốn ngân sách địa phương***	***1.489.463.813***	
+	Vốn ngân sách địa phương năm 2011	300.000.000	
+	Số vốn còn được bố trí so với giá trị quyết toán	1.189.463.813	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 09 tháng 10 năm 2026:

- Tổng nợ phải thu: **0** đồng.
- Tổng nợ phải trả: **1.189.463.813** đồng.

Các khoản phải trả của từng đơn vị chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

1.3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng thực hiện, đơn giá, giá trị đề nghị thanh toán, tính đúng đắn của số liệu hồ sơ quyết toán; hoàn thành giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án theo đúng quy định.

1.4. Thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ khảo sát và hồ sơ dự án đầu tư đã thực hiện để khai thác, sử dụng khi cần thiết.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính:

- Thực hiện lưu trữ thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án chuẩn bị đầu tư chặt chẽ, đầy đủ và đúng quy định pháp luật; chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực toàn bộ hồ sơ, số liệu trình phê duyệt quyết toán.

- Hướng dẫn, đôn đốc Chủ đầu tư giải quyết công nợ và tất toán tài khoản dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIX, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 4;
- UBND TP (1);
- VP. UBND TP (2H, 3D);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, Đ.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lê Công Lý